

CHÍNH PHỦ

Số: 25/2006/NQ-CP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 9 tháng 10 năm 2006

NGHỊ QUYẾT CỦA CHÍNH PHỦ

Ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Đại hội

Đảng

lần thứ X và Nghị quyết của Quốc hội khóa XI về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội

5 năm 2006 - 2010

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X Đảng Cộng sản Việt Nam và Nghị quyết số 56/2006/QH11 của Quốc hội khóa XI về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2006 - 2010;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ X và Nghị quyết của Quốc hội khóa XI về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2006 - 2010.

Điều 2. Nghị quyết này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Điều 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG CỦA CHÍNH PHỦ

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ X và Nghị quyết của Quốc hội khoá XI

về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2006 - 2010

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 25/2006/NQ-CP ngày 09/10/2006 của Chính phủ)

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng Cộng sản Việt Nam đã ban hành Nghị quyết thông qua Báo cáo về phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2006 - 2010. Quốc hội khoá XI, kỳ họp thứ 9 đã ban hành Nghị quyết số 56/2006/QH11 ngày 29 tháng 06 năm 2006 thông qua báo cáo về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2006 - 2010 nhằm thực hiện thắng lợi Chiến lược 10 năm 2001 - 2010, xây dựng nền tảng để đến năm 2020 nước ta cơ bản trở thành một nước công nghiệp theo hướng hiện đại.

Chính phủ ban hành Chương trình hành động để thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ X và Nghị quyết của Quốc hội khoá XI về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2006 - 2010. Chương trình hành động gồm những nội dung sau:

Phần I

NHỮNG NHIỆM VỤ CHỦ YẾU

I. Về kinh tế

1. Đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng kinh tế; nâng cao hiệu quả, tính bền vững và sức cạnh tranh của nền kinh tế

a) Tạo chuyển biến mạnh mẽ trong sản xuất nông nghiệp, kinh tế nông thôn và nâng cao đời sống nông dân

Thực hiện đồng bộ các giải pháp, chính sách để tạo bước chuyển biến về chất trong sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản; phát triển nền nông nghiệp có năng suất, chất lượng và khả năng cạnh tranh cao.

Tiếp tục rà soát, điều chỉnh các quy hoạch phát triển ngành; hình thành và phát triển các vùng sản xuất áp dụng công nghệ cao, các vùng nguyên liệu tập trung; đẩy

mạnh thâm canh các loại cây trồng có lợi thế, gắn với việc phát triển công nghệ chế biến, công nghệ bảo quản sau thu hoạch.

Đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ vào sản xuất nông nghiệp, phát triển giống cây trồng, giống vật nuôi, giống thuỷ sản có năng suất và chất lượng cao; tăng cường các hoạt động khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư; nâng cao khả năng phòng, chống thiên tai, dịch bệnh cho cây trồng, vật nuôi.

Thực hiện có hiệu quả các chương trình đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn, bao gồm các chương trình mục tiêu, các dự án lớn, các chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất; đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp, nông thôn; thúc đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi cơ cấu kinh tế nông nghiệp, nông thôn, trong đó ưu tiên sản xuất các loại sản phẩm có thị trường và hiệu quả kinh tế cao.

Thực hiện chính sách hỗ trợ phát triển bền vững đối với các ngành nghề truyền thống, các làng nghề, các cụm cơ sở ngành nghề nông thôn và các dịch vụ liên quan trực tiếp đến hoạt động sản xuất, đời sống của nông dân, gắn với việc bảo vệ môi trường.

Chú trọng và tăng cường công tác đào tạo cán bộ, dạy nghề, nhất là đối với các vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc; qua đó, tạo ra nhiều việc làm, tăng thu nhập, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nông dân.

b) Đẩy mạnh tốc độ tăng trưởng, nâng cao chất lượng và sức cạnh tranh của khu vực công nghiệp

Tập trung nguồn lực để phát triển các ngành công nghiệp có lợi thế cạnh tranh, các sản phẩm xuất khẩu sử dụng nhiều lao động; đồng thời, thực hiện đồng bộ các cơ chế, chính sách nhằm nâng cao hàm lượng công nghệ, giá trị tăng thêm và sức cạnh tranh của các sản phẩm công nghiệp; ưu tiên, khuyến khích, hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất, nhất là ở các tỉnh và thành phố lớn, các khu công nghiệp, khu chế xuất và khu kinh tế.

Nghiên cứu, ban hành các cơ chế, chính sách phù hợp với điều kiện trong nước, các quy định và cam kết quốc tế để khuyến khích đầu tư phát triển các ngành sản xuất nguyên vật liệu quan trọng, công nghệ cao, công nghệ thông tin, xây dựng cơ sở hạ

tăng phục vụ tiến trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa; đồng thời, chú trọng phát triển các ngành, nghề truyền thống, tạo ra các sản phẩm đáp ứng yêu cầu của đời sống, xã hội và sản xuất.

Khẩn trương rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy hoạch phát triển ngành, sản phẩm công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghiệp, khu chế xuất, các vùng nguyên liệu; khuyến khích doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế trong nước và nước ngoài đầu tư vào lĩnh vực công nghiệp.

c) Tạo bước phát triển vượt bậc của khu vực dịch vụ

Phát triển mạnh khu vực dịch vụ, trong đó ưu tiên phát triển các ngành dịch vụ có tiềm năng lớn và sức cạnh tranh cao; đồng thời, tiếp tục mở rộng và nâng cao chất lượng các dịch vụ truyền thống như vận tải, thương mại, du lịch, ngân hàng, bưu chính - viễn thông; chú trọng mở rộng các dịch vụ mới, nhất là các dịch vụ cao cấp, dịch vụ có hàm lượng trí tuệ cao, dịch vụ hỗ trợ kinh doanh.

Xây dựng và thực hiện tốt cơ chế, chính sách, tạo môi trường thuận lợi cho doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế đầu tư vào lĩnh vực dịch vụ; ngân sách nhà nước ưu tiên đầu tư phát triển cơ sở vật chất - kỹ thuật để nâng cao phúc lợi xã hội cho toàn xã hội, bảo đảm cung ứng các dịch vụ xã hội cơ bản, trước hết là về y tế, giáo dục cho người nghèo, vùng nghèo và các đối tượng chính sách.

Đổi mới căn bản cơ chế quản lý và phương thức cung ứng dịch vụ công cộng; thực hiện tích cực, đồng bộ theo lộ trình chủ trương xã hội hóa dịch vụ công cộng theo hướng tự chủ, tự chịu trách nhiệm, trước hết là các dịch vụ y tế, giáo dục, đào tạo, văn hóa, khoa học, công nghệ, thể dục và thể thao.

d) Tập trung nguồn lực phát triển kinh tế vùng, kinh tế biển

Huy động và tập trung nguồn lực phát triển các vùng kinh tế trọng điểm, các trung tâm kinh tế, thương mại, tài chính lớn của cả nước, các hành lang và vành đai kinh tế; đồng thời, tạo điều kiện phát triển nhanh hơn cho các vùng có điều kiện kinh tế khó khăn, đặc biệt là các vùng biên giới, hải đảo, Tây Nguyên, Tây Nam, Tây Bắc, để từng bước thu hẹp chênh lệch về trình độ phát triển và mức sống giữa các vùng trên cả nước.

Xây dựng và thực hiện chiến lược phát triển kinh tế biển toàn diện, có trọng tâm, trọng điểm; ban hành quy hoạch và các cơ chế, chính sách để phát triển mạnh và có hiệu quả các khu kinh tế ven biển.

Khẩn trương rà soát, sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện các quy hoạch vùng để thực hiện tốt các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội theo các Nghị quyết của Bộ Chính trị và Chính phủ; xây dựng chính sách, chương trình, kế hoạch huy động và sử dụng có hiệu quả vốn đầu tư của các thành phần kinh tế nhằm phát huy tốt tiềm năng và lợi thế so sánh của các vùng, nâng cao hiệu quả kinh tế - xã hội gắn với việc bảo vệ môi trường.

đ) Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực để phát triển kinh tế nhanh và bền vững

Tiếp tục tăng cường huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực đầu tư phát triển; kiên quyết xoá bỏ cơ chế xin - cho, khắc phục tình trạng đầu tư dàn trải, thất thoát, lãng phí, chất lượng thấp trong đầu tư xây dựng cơ bản; thay đổi cơ chế, chính sách nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của các ban quản lý dự án; tổ chức thực hiện tốt các dự án, công trình quan trọng, các chương trình mục tiêu quốc gia.

Thực hiện chính sách kinh tế vĩ mô ổn định, nhất là đối với các chính sách tài khoá, tiền tệ, cán cân thanh toán, lạm phát nhằm giảm thiểu rủi ro trong hoạt động đầu tư, kinh doanh, tạo dựng và củng cố lòng tin của các nhà đầu tư trong nước và nước ngoài.

Tổ chức thực hiện tốt các Luật Đầu tư, Doanh nghiệp, Thương mại, Đấu thầu, Xây dựng; tiếp tục hoàn thiện và thực hiện các chính sách về đất đai, thuế, tiền tệ, tín dụng theo hướng áp dụng bình đẳng, không phân biệt đối xử giữa các nhà đầu tư thuộc các thành phần kinh tế, phù hợp với điều kiện trong nước và các cam kết quốc tế.

Tập trung sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các cơ chế, chính sách quản lý nhà nước về đầu tư, nhất là đầu tư bằng vốn nhà nước, các cơ chế, chính sách về tư vấn, giám sát, quản lý dự án theo hướng minh bạch, chống khép kín, phân định rõ quyền hạn và trách nhiệm; đồng thời, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát; kiên